

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày 11-11-2021

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phong Lan

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thụ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi đăng ký N khẩu thường trú: Đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con: Con lớn sinh con lớn 2016, con nhỏ sinh ngày 23/11/2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021, đến ngày 05/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đinh Thị H, sinh năm 1988. Nơi đăng ký N khẩu thường trú: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Trương Thị H1, sinh năm 1984. Nơi đăng ký N khẩu thường trú: Thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Đường K, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1990. Nơi đăng ký N khẩu thường trú: Đường H, phường H1, quận H2, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 6/15/52 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Vũ Trọng Quang, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Đường T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 02/7/2021, Vũ Trọng Quang gọi điện qua zalo cho L đặt 02 phòng tại nhà nghỉ Phúc Anh và tìm cho hai gái bán dâm để quan hệ tình dục với Quang và N vào buổi tối cùng ngày. L nói giá mua dâm một gái bán dâm là 1.200.000 đồng một đêm, tiền thuê phòng thanh toán riêng là 250.000 đồng một phòng. Quang đồng ý. L dẫn N viên nhà nghỉ là bà Đào Thị Hằng (sinh năm 1968, trú tại 113/55/46 Lạch Tray, Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng) nếu Quang đến lấy phòng thì để cho hai phòng 501 và 502. L gọi điện cho Trương Thị H1 và Đinh Thị H thỏa thuận về việc có người muốn mua dâm với giá là 1.200.000 đồng một người một đêm, H1 sẽ hưởng 800.000 đồng còn 400.000 đồng L hưởng; H hưởng 700.000 đồng còn 500.000 đồng L hưởng. H1 và H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày L thấy Quang đến quầy lễ tân gặp bà Đào Thị Hằng để thuê phòng 502. Quang liên lạc qua zalo với L nói là bạn của Quang là N sẽ đến sau nhận phòng 501. Đến khoảng 22 giờ H1 đến nhà nghỉ gặp L, L đưa cho H1 03 chiếc bao cao bảo lên phòng 502 bán dâm cho khách, tiền bán dâm sáng hôm sau sẽ nhận. Khoảng 22 giờ 40 phút L gặp Quang và N ở cầu thang đang đi lên phòng nghỉ, Quang đưa 2.400.000 tiền mua dâm cho L. L cầm tiền để vào ngăn ví màu trắng đen cất ở quầy lễ tân. Một lúc sau, L đang đứng ở quầy lễ tân thì H đến, L đưa cho H 03 chiếc bao cao su bảo lên phòng 501 bán dâm cho khách, tiền bán dâm sáng hôm sau sẽ nhận. Đến khoảng 23 giờ 20 phút thì Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân vào kiểm tra bắt quả tang như trên. Tại phòng 501 cơ quan Công an thu giữ của H 01 túi xách màu đen bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel. Tại phòng 502 thu giữ: trong sọt rác nhà vệ sinh có 01 bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng, trên giường 02 bao cao su chưa qua sử dụng, thu giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, thu giữ của Quang 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ tại quầy lễ tân: trên mặt bàn 01 quyển vở A4 nhãn hiệu Hồng Hà bao gồm 75 trang; 01 bản sao giấy chứng nhận đủ An toàn trật tự số

10/2017/GCN; trong ngăn bàn 01 ví giả da màu trắng đen bên trong có 01 bản phô tô chứng minh N dân mang tên Nguyễn Thị L và số tiền 2.400.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại Iphone màu xanh. Tổ công tác đã đưa L, H, N, H1, Quang về trụ sở công an quận Lê Chân lập biên bản quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận như nội dung nêu trên và khai trước đó khoảng một tuần Quang có nghỉ tại nhà nghỉ của L và trao đổi số điện thoại với L để nếu có nhu cầu mua dâm thì liên hệ Quang sẽ liên hệ với L, L không quen biết N. L chỉ thỏa thuận mua bán dâm với Quang. L cũng biết H1, H trước đó khoảng một tuần do H1, H tự tìm đến và nói với L nếu có người mua dâm thì gọi điện cho H1 và H. Đây là lần đầu tiên L gọi gái bán dâm cho khách, việc L gọi gái bán dâm, L chỉ thực hiện một mình, không bàn bạc và nói với ai.

Trương Thị H1 và Đinh Thị H (đối tượng bán dâm) có lời khai phù hợp với lời khai của L. H khai chưa kịp quan hệ tình dục với N thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện. H1 khai vừa quan hệ tình dục với Quang xong, thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bao cao su vừa sử dụng để quan hệ tình dục, H1 vất vào sọt rác trong nhà vệ sinh. Đây là lần đầu tiên H1 và H bán dâm cho khách.

Vũ Trọng Quang và Nguyễn Trọng N (đối tượng mua dâm) có lời khai phù hợp với lời khai của L, H1 và H. Ngoài ra còn khai: Quang và N là bạn bè quen biết từ trước. Ngày 02/7/2021 Quang và N rủ nhau đi mua dâm tại nhà nghỉ Phúc Anh. Cả hai thống nhất Quang là người đến đặt phòng và gái bán dâm trước, N bận việc sẽ qua sau. Khoảng 22 giờ 40 phút, Quang từ trên phòng 502 xuống đón N, Quang đặt cọc tiền phòng 200.000 cho lễ tân là bà Đào Thị Hằng, nhận chìa khóa phòng 501 đưa cho N. N đưa cho Quang 1.200.000 đồng tiền mua dâm và 200.000 đồng tiền đặt cọc phòng, khi cả hai đang đi trên cầu thang để lên phòng thì gặp L, nên Quang đã đưa 2.400.000 đồng tiền mua dâm cho L. Đây là lần đầu tiên Quang và N đi mua dâm.

Bà Đào Thị Hằng (N viên nhà nghỉ) có lời khai phù hợp với lời khai của L, Quang và N, bà là người đưa chìa khóa cho Quang để thuê phòng nghỉ theo sự chỉ đạo của L, bà không biết và không liên quan gì đến việc mua bán dâm và chứa mại dâm của L.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 28/9/2021 của Viện Kiểm sát N dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, N

thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”; thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh và số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo L (là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng thu giữ của H, 01 bao cao su đã qua sử dụng (đã niêm phong trong bì thư) và, 02 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của H1; 01 ví giả da màu trắng đen (không còn giá trị sử dụng)

+ Đối với 04 điện thoại thu giữ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel thu giữ của N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone thu giữ của Quang

+ Buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (tiền Quang đặt cọc tiền thuê phòng để thực hiện việc mua dâm) để nộp ngân sách nhà nước (tiền do phạm tội mà có).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về H đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát N dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Công an quận Lê Chân Hải Phòng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó thể hiện: Khoảng 23 giờ 23 phút ngày 02/7/2021, Nguyễn Thị L đã có hành vi gọi Trương Thị H1, Đinh Thị H đến cho Vũ Trọng Quang, Nguyễn Trọng N mua dâm tại nhà nghỉ Phúc Anh ở số 22/346 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng do L làm quản lý với tổng số tiền mua bán dâm là 2.400.000 đồng thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội và là một trong những nguyên nhân làm lây lan các bệnh dịch nguy hiểm cho sức khỏe con người nên phải xử lý nghiêm.

- Về N thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo sức khỏe yếu và hiện đang nuôi 02 con nhỏ, một con dưới 36 tháng tuổi (được chính quyền địa phương xác nhận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, N thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ, thể hiện chính sách KH1n hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo

các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh và số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo L xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với 04 điện thoại thu giữ của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel thu giữ của N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone thu giữ của Quang xét không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu; vì vậy cần trả lại cho H1, H, Quang và N (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan).

[10] Đối với 01 túi xách màu đen bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng thu giữ của H, 01 bao cao su đã qua sử dụng (đã niêm phong trong bì thư) và 02 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của H1, 01 ví giả da màu trắng đen giữ của L do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 200.000 đồng Quang đặt cọc tiền thuê phòng cho lễ tân (thuê phòng 501, 502 tại nhà nghỉ Phúc Anh) để thực hiện việc mua dâm. Xét đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo L phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với hành vi mua dâm của Vũ Trọng Quang, Nguyễn Trọng N và hành vi bán dâm của Trương Thị H1, Đinh Thị H, Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý hành chính nên HĐXX không xem xét.

[13] Đối với N viên nhà nghỉ là bà Đào Thị Hằng, là người đưa chìa khóa cho Quang để thuê phòng nghỉ theo sự chỉ đạo của L nhưng không biết L thực hiện việc chứa mại dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên HĐXX không xem xét.

[14] Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại thu giữ của L, H1, H, Quang, N nhưng hiện chưa có kết quả của tất cả các số trên, Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập, xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[15] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bị cáo đang thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban N phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh và số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo L

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen bên trong có 03 bao cao su chưa sử dụng thu giữ của H, 01 bao cao su đã qua sử dụng (đã niêm phong trong bì thư) và 02 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của H1, 01 ví giả da màu trắng đen thu giữ của L.

Trả lại: Đinh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H; Trương Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của H1; Nguyễn Trọng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel thu giữ của N và Vũ Trọng Quang 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone thu giữ của Quang

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp lại 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU’ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận Lê Chân: 01 bản;
- VKSND TP Hải Phòng: 01 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**